TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **55/**2024/HS-ST
Ngày: 17-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Tống Nê**.

2/ Bà **Phạm Thu Trúc**.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Lê Kinh Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Cao Duyệt Phương** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre, xét xử công khai trực tuyến sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Đình H, sinh năm 2000; tại tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T: Không; Q: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông Trần Đình Q (chết) và bà Nguyễn Thị V; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2024 đến ngày 25/02/2024 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Trần Bảo A, sinh năm 1999; Nơi cư trú: ấp G, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Thanh L, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Khu phố C, Phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ, ngày 16/01/2024, tổ công tác Công an xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre trong lúc tuần tra kiểm soát đến khu vực thuộc ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre phát hiện Nguyễn Thanh L đang điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 7186-9639 chở sau Trần Đình H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng

xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện túi quần Jean phía trước phải của H có một vỏ bao thuốc hiệu JET bên trong có 01 túi nylon màu trắng được hàn kín bốn phía bên trong chứa tinh thể màu trắng được nghi là chất ma tuý nên tổ công tác tiến hành khống chế Hải đồng thời báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng tạm giữ:

+ 01 túi nylon được hàn kín bốn phía bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì kí hiệu là M.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh ngọc niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT;

+ 01 vỏ bao thuốc hiệu JET.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đình H tại phòng số 6 nhà nghỉ T1 ấp B, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre, tiếp tục thu giữ của Trần Đình H: một bộ dụng cụ sử dụng ma túy được làm bằng chai nhựa, loại chai sting có nắp màu đỏ, trên nắp chai có hai lỗ được gắn với một nỏ thủy tinh hình mỏ vịt, lỗ còn lại gắn với một ống nhựa màu trắng, bên trong chai nhựa có dung dịch trong suốt; 01 bật lửa màu trắng được nối với một đoạn kim loại màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số: 50/2024/KL-KTHS ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilong màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetine, khối lượng: 0,6445 gam. Hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thànhhâu Thành mẫu vật ký hiệu M sau giám định đã được niêm phong lại có khối lượng 0,5724 gam.

Quá trình điều tra, Trần Đình H khai nhận số ma túy bị thu giữ là của H mua từ một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) ở quận G, thành phố Hồ Chí Minh vào sáng ngày 15/01/2024 với giá 500.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, khoảng 01 giờ ngày 16/01/2024 H đón xe về bến xe Bến Tre rồi bắt xe ôm do Nguyễn Thanh L điều khiển chở về Bến Tre. Khi lưu thông đến khu vực trên thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Trần Đình H về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Đình H. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Đình H từ 01 năm đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu 50/2024/KL-KTHS có chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T, Hồ Trường V1, Trần Đình H và hình dấu tròn của Phòng KTHS Công an tỉnh Bến Tre chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,5724 gam; 01 vỏ bao thuốc hiệu JET.

+ Ghi nhận Cơ quan CSĐT – Công an huyện Châu Thànhhâu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu 01 điện thoại cho Trần Bảo A xong.

+ Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thànhhâu Thành, tỉnh Bến Tre đã tách hành vi có dấu hiệu tội tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại nhà nghỉ T1 ở ấp B, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre và đã chuyển hồ sơ cùng một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng và tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định. Từ đó, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 02 giờ ngày 16/01/2024, tại khu vực ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre lượng Công an xã H và Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang Trần Đình H có hành vi tàng trữ 0,6445 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo Trần Đình H đã đủ yếu tố cấu thành về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và phát biểu luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu 50/2024/KL-KTHS có chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T, Hồ Trường V1, Trần Đình H và hình dấu tròn của Phòng KTHS Công an tỉnh Bến Tre chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,5724 gam là chất ma túy cấm lưu hành; 01 vỏ bao thuốc hiệu JET công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu 01 điện thoại di động hiệu 01 điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu xanh của Trần Bảo A cho bị cáo mượn không biết bị cáo dùng liên lạc để mua ma túy nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại cho Trần Bảo A xong nên không xét đến.

[7] Đối với người phụ bán ma tuý cho H không xác định được họ tên, địa chỉ. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[8] Đối với ông Nguyễn Thanh L là tài xế xe ôm chở bị cáo từ Thành phố B về huyện B, không biết bị cáo tàng trữ ma túy nên không đề cập xử lý.

[9] Đối với hành vi có dấu hiệu tội tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại nhà nghỉ T1 ở ấp B, xã B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã tách hành vi chuyển hồ sơ cùng một bộ dụng cụ sử dụng ma túy được làm bằng chai nhựa, loại chai sting có nắp màu đỏ, trên nắp chai có hai lỗ được gắn với một nỏ thủy tinh hình mỏ vịt, lỗ còn lại gắn với một ống nhựa màu trắng, bên trong chai nhựa có dung dịch trong suốt; 01 bật lửa màu trắng được nối với một đoạn kim loại màu trắng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo thẩm quyền

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm *"Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"*;

Xử phạt bị cáo Trần Đình H **01 (một) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2024.

[2] *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu 50/2024/KL-KTHS có chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T, Hồ Trường V1, Trần Đình H và hình dấu tròn của Phòng KTHS Công an tỉnh Bến Tre chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,5724 gam là chất ma túy cấm lưu hành; 01 vỏ bao thuốc hiệu JET.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/5/2024 giữa Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[3] *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*; *Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Đình H phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Thạnh Đông (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Minh Hiền